TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **512**/2025/HS-PT
Ngày: 05-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Lê Kim Đó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Mai H.

Do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2025/HS-ST ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai)

***- Bị cáo có kháng cáo*: Vũ Mai H**, sinh năm 1982 tại Thanh Hóa.

Căn cước công dân số 038082043866, cấp ngày 15/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TNXH; Nơi cư trú: Ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mai T, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị Kim S, sinh năm 1950; có vợ tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1983; có 02 con, sinh năm 2006, 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 15/10/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 06/10/2024, bị cáo Vũ Mai H điều khiển xe ô tô biển số 51H-285.12 (có giấy phép lái xe hạng D) đi từ đường bê tông dân sinh thuộc ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (hướng D đi T) ra Quốc lộ B. Khi xe ô tô do bị cáo H điều khiển chạy ra Quốc lộ B thì va chạm với xe mô tô biển số 60AE-042.45 do anh Nguyễn Kiến B điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau.

Sau khi xảy ra va chạm, anh B bị văng sang phần đường hướng lưu thông T – Định Quán thì bị bánh xe trước bên trái xe ô tô tải biển số 51D-676.75 do anh Trần Ngọc N - điều khiển lưu thông hướng T - Đ cán qua người.

Hậu quả: Anh Nguyễn Kiến B tử vong tại Bệnh viện Đ.

2. Khám nghiệm hiện trường, giám định:

2.1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, dốc về hướng T. Mặt đường rộng 11m, có vạch sơn tim đường màu vàng chia làm hai chiều đường.

(1) Vị trí xe ô tô biển số 51H-285.12.

(2) Vị trí xe mô tô biển số 60AE-042.45.

(3) Vị trí xe ô tô biển số biển số 51D-676.25.

- Lấy trụ điện số 650 nằm bên phải mép đường hướng lưu thông Thống Nhất - T làm điểm mốc.

- Lấy mép đường bên phải hướng lưu thông từ T - T làm mép đường chuẩn.

(1) Vị trí xe ô tô biển số 51H-285.12: Sau tai nạn giao thông xe ô tô biển số 51H-285.12 dừng lại trên mặt đứng, đầu xe hướng T. Đầu trục bánh trước bên phải và đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn lần lượt là 2,8m và 2,4m. Đầu trục bánh sau bên phải cách điểm mốc là tụ điện số 650 là 9,3m.

(2) Vị trí xe mô tô biển số 60AE-042.45: Sau tai nạn giao thông xe mô tô biển số 60AE-042.45 nằm ngã nghiêng sang trái bên mặt đường. Đầu xe hướng sang mép đường bên trái hướng lưu thông từ T - T. Đầu trục bánh trước và đầu trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 6,4m và 5,4m. Đầu trục bánh sau của xe cách đầu trục bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 51D-676.25.

(3) Vị trí xe ô tô biển số 51D-676.25: Sau tai nạn xe ô tô biển số biển số 51D-676.25 dừng trên mặt đường, đầu xe hướng Thống Nhất. Đầu trục bánh trước bên phải và đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường bên trái hướng lưu thông từ T - T lần lượt là 2,1m và 02m. Đầu trục bánh sau bên trái cách đầu trục bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 51-285.12 là 6,8m.

2.2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 51H-285.12: Bậc lên xuống bên phải của xe bị trầy xước nhựa kích thước 02cm x 30cm; Phía trước cánh cửa sau bên trái cách bậc lên xuống 30cm có vết trầy xước sơn và hiện tại có kích thước 02cm x 05cm

- Xe ô tô biển số 51D-676.25: Cản trước ở vị trí gắn biển số bị móp vào bên trong; Ga lăng xe phía trên vị trí gắn biển số bị bể vỡ.

- Xe mô tô biển số 60AE-042.45: Toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bị bể vỡ; Dàn áo nhựa phía trước và hai bên bị bể vỡ; tay lái của xe bị cong vênh.

Kết quả giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện: Căn cứ Kết luận giám định tư pháp số 380/TTĐKXCG ngày 20/10/2024 của Trung tâm Đ1 - Chi nhánh Đ2, kết luận:

Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô biển số 51H-285.12 tại thời điểm kiểm tra:

- Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bình thường.

- Lốp xe bình thường.

- Cản trước, cản sau không đúng thiết kế nhà sản xuất, lắp thanh trang trí+đèn trang trí nên thùng xe không đúng thiết kế.

- Tốc độ xe ô tô biển số 51H-285.12 không có cơ sở để xác định.

Căn cứ Kết luận giám định tư pháp số 380/TTĐKXCG ngày 20/10/2024 của Trung tâm Đ1 - Chi nhánh Đ2, kết luận:

Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô biển số 51D-676.25 tại thời điểm kiểm tra:

- Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bình thường.

- Lốp xe trục 02 bên phải mòn. Các lốp xe còn lại bình thường.

- Tốc độ xe ô tô biển số 51D-676.25 không có cơ sở để xác định.

2.3. Kết quả trưng cầu giám định: Căn cứ Kết luận giám định tử thi số: 281/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 03/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1, kết luận:

- Nguyên nhân chết: Chấn thương ngực gây dập phổi hai bên, ngập máu khí phế quản, dẫn đến ngạt.

- Kết luận khác:

+ Nồng độ cồn trong máu: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 11,10 mg/100ml (theo quyết định 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23 mg/100ml).

+ Độc chất: Mẫu máu tĩnh mạch có sự hiện diện của A (paraccetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt).

3. Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 51D-676.25; 01 xe ô tô biển số 51H-285.12; 01 xe mô tô biển số 60AE-042.45.

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Minh T1 là vợ của bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Kiến B số tiền 200.000.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh H1 (cha của anh B) làm đơn bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán (nay là Toà án nhân dân Khu vực 7 – Đồng Nai) đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Mai H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

6. Kháng cáo: Ngày 17/6/2025, bị cáo Vũ Mai H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

7. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Mai H theo tội danh và điều luật tại bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, do bị cáo không nhường đường nên xảy ra va chạm làm bị hại tử vong. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết bị cáo ăn năn, hối cải, chủ động bồi thường là những tình tiết được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo kháng cáo tại cấp phúc thẩm đã cung cấp một số tình tiết mới như bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ ăn học, vợ bị cáo là nội trợ, không có thu nhập ổn định; bị cáo chăm sóc cha mẹ già yếu, cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạnh. Tuy nhiên, lỗi xảy ra vụ tai nạn là do bị cáo nên cần có mức án nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy, hình phạt của cấp sơ thẩm là tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Mai H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hìnhsự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được đánh giá tại bản án sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H nộp bổ sung "Đơn kiến nghị và yêu cầu" của ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1982 đề ngày 23/6/2025 là người đại diện hợp pháp của bị hại với nội dung: Đề nghị xem xét lại toàn bộ sự việc và giảm án cho bị cáo H hưởng mức án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lo kinh tế cho gia đình, lo cho cha mẹ già yếu; Giấy xác nhận đề ngày 19/6/2025 của ông Vũ Mai T, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị Kim S, sinh năm 1950 là cha, mẹ ruột của bị cáo H có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); Giấy ra viện đề ngày 22/6/2025 của ông Vũ Mai T; Bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 22/6/2025 của ông Vũ Mai T; Giấy ra viện ngày 24/4/2023, ngày 22/6/2025 và các tài liệu liên quan về việc điều trị bệnh của bà Vũ Thị Kim S; Trích lục khai sinh; Bản sao học bạ của Vũ Tuấn K; Đơn xin xác nhận Mai Vũ H2 là lao động chính đề ngày 23/6/2025 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai).

Theo bản án sơ thẩm, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để xét xử bị cáo H2 mức án 01 năm 06 tháng tù là không nặng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo H2 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, thuộc thành phần gia đình có người có công với cách mạng (cha, mẹ ruột được tặng huân chương chiến công, huân chương kháng chiến). Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình. Đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình, cha mẹ già yếu.

Xét thấy, bị cáo H2 có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo số 02/VBKN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, để bị cáo có điều kiện tự cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tốhình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ThườngQuốc hộiđịnh về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đạiViện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của H3 xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Mai H.

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán (nay là Toà án nhân dân Khu vực 7 – Đồng Nai)

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Vũ Mai H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Mai H cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Mai H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND khu vực 7-Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 7-Đồng Nai (1);
- Phòng THADS khu vực 7 (1);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo, đại diện bị hại (2);
- Lưu VP; hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân